

Bản án số: 77/2023/HS-ST
Ngày 20/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Tuyết

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Minh Phương

Bà Nguyễn Thị Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đường

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Tính - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 73/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2023/QĐXXST-HS ngày 06/9/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cứ A C** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 01/01/1985; Tại: T, Lai Châu;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: bản K, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Mông; Tôn giáo: Tin lành; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Cứ A A, sinh năm: 1955; con bà Giàng Thị S, sinh năm 1961. Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Vợ: Lù Thị Ca, sinh năm 1986, con: 03 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/5/2023 đến ngày 13/5/2023 bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Văn H – Luật sư kí hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý với Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Cứ A S, sinh ngày 16/8/2006. Địa chỉ: Bản K, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu (có mặt)

Người đại diện hợp pháp của Cứ A V: Bà Lù Thị B, sinh năm 1986. Địa chỉ: Bản K, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Cứ A C, sinh ngày 01/01/1985, trú tại bản K, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu, là người nghiện chất ma túy. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 10/5/2023, C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 25N1-048.00 (*thuộc sở hữu của con trai C là Cứ A V*) đi từ nhà đến bản N, xã M, huyện U, tỉnh Lai Châu, mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Tại bản N, C nhờ một người đàn ông không rõ lai lịch mua hộ 01 gói Heroine (*gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh, bên trong gói bằng mảnh nilon màu trắng*) giá 200.000 đồng. Mua được Heroine, C cất giấu trong lòng bàn tay phải rồi điều khiển xe mô tô đi về. Hồi 07 giờ 00 phút ngày 10/5/2023, khi Cứ A C đi đến bản D, xã H, huyện T thì bị Công an xã H bắt quả tang về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Quá trình bắt, C thả 01 gói Heroine xuống đường để tiêu hủy chứng cứ. Công an xã H đã thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định số 47/KLGD ngày 10/5/2023 của người giám định theo vụ việc kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của Cứ A C có khối lượng là: 0,33 gam. Tại bản Kết luận giám định số 539/KL-KTHS ngày 11/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.

Bản cáo trạng số 65/CT-VKSTD, ngày 18/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường truy tố bị cáo Cứ A C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Cứ A V và người đại diện hợp pháp của Cứ A V trình bày: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 25N1-048.00 là tài sản hợp pháp của Cứ A V, khi bị cáo lấy xe đi V hoàn toàn không biết việc bị cáo sử dụng để đi mua ma túy, nay hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, gia đình không có phương tiện đi lại nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe trên cho Cứ A V, ngoài ra không có ý kiến gì thêm.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tam Đường giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Cứ A C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Cứ A C từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 10/5/2023. Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 0,26 gam Heroine, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu. Trả lại cho Cứ A

V: 01 xe mô tô biển kiểm soát 25N1-048.00. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo C A C theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa trình bày luận cứ bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và đề nghị mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng đối với bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định pháp luật. Đề nghị trả lại cho C A V 01 xe mô tô biển kiểm soát 25N1-048.00.

Kiểm sát viên đối đáp: Đối với đề nghị của người bào chữa đề nghị cho bị cáo hưởng mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng là chưa tương xứng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, chưa thể hiện được tính răn đe, tính nghiêm minh của pháp luật đối với bị cáo. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc, quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, thể hiện được tính răn đe, tính nghiêm minh của pháp luật.

Bị cáo C A C không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường.

Tại lời nói sau cùng bị cáo C A C xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người bào chữa đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Quá trình C A bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra bị cáo C A C đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định: Hồi 07 giờ 00 phút ngày 10/5/2023, tại bản Can Hồ, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu, C A C đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 0,33 gam, mục đích để sử dụng thì bị Công an xã H, huyện T phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ khả năng nhận biết ma túy là độc dược gây nghiện, làm tổn hại cho sức khỏe, nhân phẩm của con người và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm

hành sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Như vậy, đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo CỨ A C đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình thuộc hộ cận nghèo. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Tại phiên tòa, người bào chữa đề nghị cho bị cáo hưởng mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng. Xét thấy, mức án 01 năm đến dưới 01 năm 06 tháng mà người bào chữa đề nghị chưa đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nên không chấp nhận đối với một phần đề nghị của người bào chữa.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm ruộng, thu nhập không ổn định, gia đình thuộc hộ cận nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 0,07 gam (*Không thấy không bảy gam*) heroine thu giữ của bị cáo CỨ A C đã gửi đi giám định không hoàn lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 0,26 gam Heroine, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 25N1-048.00 là tài sản hợp pháp của CỨ A V, khi bị cáo CỨ A C sử dụng chiếc xe trên vào mục đích phạm tội anh V hoàn toàn không biết nên cần trả lại chiếc xe trên cho CỨ A V.

[6] Những vấn đề liên quan:

Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Cú A C khai nhờ một người không rõ lai lịch mua hộ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý

Đối với Cú A V là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 25N1-048.00. Quá trình điều tra xác định V không biết việc Cú A C sử dụng chiếc xe mô tô để đi mua ma túy để sử dụng. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Cú A V là đúng quy định.

[7] Về án phí: Tại phiên tòa, bị cáo Cú A C đề nghị hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Xét thấy, bị cáo Cú A C là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ cận nghèo theo quy định Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Cú A C thuộc trường hợp miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Cú A C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Cú A C 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 10/5/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 0,26 gam Heroine, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Trả lại cho Cú A V: 01 xe mô tô biển kiểm soát 25N1-048.00.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 18/8/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đường với Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tam Đường).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cú A C.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tam Đường;
- Chi Cục THADS huyện Tam Đường;
- Công an huyện Tam Đường (CQĐT; Nhà tạm giữ; Cơ quan THAHS công an huyện);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

Hồ Thị Tuyết

6

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên HĐXX

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thành viên HĐXX **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên HĐXX

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thành viên HĐXX **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận :

- - - TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tam Đường;
- Chi Cục THADS huyện Tam Đường;
- Công an huyện Tam Đường;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Thị Tuyết

